TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*T, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1 (S2).
Địa chỉ: Số G, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc N.
Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S1 (S2).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1983.
Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

[2]. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

Vợ chồng ông Nguyễn Đăng L, bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP S1 (S2) số tiền còn nợ theo 02 hợp đồng tín dụng gồm các Hợp đồng số 49/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111000 ký ngày 18/6/2020, tương ứng với khế ước nhận nợ số 01-49/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111000 ký ngày 19/6/2020 và Hợp đồng số 50/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111000 ký ngày 18/6/2020, tương ứng với khế ước nhận nợ số 01-50/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111000 ký ngày 19/6/2020.

Tổng số tiền nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/11/2024 vợ chồng ông L, bà L1 phải thanh toán trả là 665.515.504 đồng (S trăm sáu mươi năm triệu, năm trăm mười năm ngàn, năm trăm lẻ bốn đồng).

Trong đó: Nợ gốc: 377.607.802 đồng; Nợ lãi trong hạn: 313.564.768 đồng; Nợ lãi quá hạn: 46.514.041 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 27.828.893 đồng.

Thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ trước ngày 31/12/2024. Kể từ ngày 01/01/2025 nếu vợ chồng ông L, bà L1 không trả nợ thì Ngân hàng S2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành thi hành quyết định của Tòa án buộc vợ chồng ông L, bà L1 phải trả nợ.

Vợ chồng ông L, bà L1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ theo lãi suất quy định tại 02 hợp đồng tín dụng đã ký tương ứng với số tiền dư nợ còn lại đến khi trả xong số tiền nợ.

Trường hợp nếu vợ chồng ông L, bà L1 không không trả được nợ phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 669, tờ bản đồ số 05 đất có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông L, bà L1 tại giấy số CT 122671, số vào sổ cấp GCN: CS00389 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 6/11/2019 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Khi vợ chồng ông L, bà L1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP S1 phải có nghĩa vụ giải chấp tài sản đã đăng ký thế chấp cho bên thế chấp tài sản.

[3]. Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí, chi phí thẩm định tài sản: Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S1 số tiền 14.734.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001477 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng ông L, bà L1 phải chịu 15.310.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông L, bà L1 phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản, xác nhận Ngân hàng S2 đã nộp tạm ứng nên ông L, bà L1 phải hoàn trả Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Cây